Mẫu 03

GIÁ CÁC MẶT HÀNG HOA, RAU, CỦ QUẢ TẠI CÁC CHỢ ĐẦU MỐI THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Ngày 16 tháng 03 năm 2026

(ĐVT: đ/kg)

TT	Mặt hàng và quy cách	Loại	Giá tại chợ Phường Hà Đông	Ghi chú
1	Cam sành	Loại 1	35.000	
2	Dưa hấu miền nam	Loại 1	20.000	
3	Chanh leo	Loại 1	35.000	
4	Chôm chôm	Loại 1	55.000	
5	Bơ (034)	Loại 1	50.000	
6	Táo nhập khẩu (Envy)	Loại 1	200.000	
7	Táo nhập khẩu (Envy)	Loại 2	160.000	
8	Nho xanh (cô gái)	Loại 1	200.000	
9	Bưởi da xanh	Loại 1	120.000	
10	Bưởi da xanh	Loại 2	80.000	
11	Thanh long ruột đỏ	Loại 1	45.000	
12	Quả Roi	Loại 1	60.000	
13	Na Miền Nam	Loại 1	45.000	
14	Hồng Xiêm	Loại 1	40.000	
15	Nhãn miền Nam	Loại 1	45.000	
16	Khoai tây	Loại 1	15.000	
17	Bí xanh	Loại 1	15.000	
18	Rau bí (mớ)	Loại 1	10.000	
19	Bắp cải	Loại 1	15.000	
20	Cà chua	Loại 1	25.000	
21	Đậu cove	Loại 1	17.000	
22	Dưa chuột	Loại 1	15.000	
23	Ngọn su su	Loại 1	15.000	
24	Rau muống (mớ)	Loại 1	15.000	
25	Cải ngọt	Loại 1	15.000	
26	Hoa hồng đỏ (bông)	Loại 1	15.000	
27	Hoa Lily hồng (cành)	Loại 1	55.000	
28	Hoa cúc nhật (bông)	Loại 1	15.000	

Ghi chú: Các mặt hàng rau, củ, quả có thể thay đổi theo mùa vụ.

Người thu thập	TRƯỞNG BAN
(Ký, ghi rõ họ tên)	*(Ký tên, đóng dấu)*
	U.B.N.D PHƯỜNG HÀ ĐÔNG T.P HÀ NỘI BAN QUẢN LÝ CHỢ PHƯỜNG HÀ ĐÔNG
Dương Thị Quỳnh Trang	**Nguyễn Trung Hiệp**